

## **PHÂN TÍCH MỘT SỐ ĐIỂM NGHỀN TRONG QUY ĐỊNH VỀ DU LỊCH LỮ HÀNH**

Theo thống kê, Việt Nam có số ngày khách quốc tế lưu trú tương đối dài (gần bằng Thái Lan và Indonesia), tuy nhiên mức chi tiêu trung bình của khách thấp hơn nhiều so với mức chi tiêu ở các quốc gia khác. Việt Nam đứng thứ 5 ở Đông Nam Á sau Singapore, Thái Lan, Indonesia, Malaysia về năng lực cạnh tranh tổng thể của ngành du lịch, theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới (2020). Nhiều vướng mắc, bất cập cụ thể đã khiến du lịch Việt Nam chưa thực sự bứt phá và cản trở năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch Việt Nam, trong đó một số điểm hạn chế nổi bật như sau:

*Thứ nhất, chính sách cấp thị thực nhập cảnh còn nhiều bất cập so với các điểm đến cạnh tranh trực tiếp của du lịch Việt Nam trong ASEAN.* Tuy Việt Nam có những yêu cầu điều kiện về hồ sơ cấp thị thực nhập cảnh cho khách du lịch quốc tế tương đối giống các quốc gia khác trong khu vực, việc xin cấp thị thực nhập cảnh Việt Nam bị đánh giá là đắt đỏ, không tiện lợi và minh bạch. Việt Nam là 1 trong số rất ít quốc gia Đông Nam Á vẫn yêu cầu xin thị thực đối với hầu hết các khách du lịch. Số lượng quốc gia khách đi du lịch Việt Nam được miễn thị thực cũng chỉ bằng 13-34% so với nước ASEAN-5. Trong danh sách 13 quốc gia có công dân được đơn phương miễn thị thực du lịch vào Việt Nam trong vòng 15 ngày, ngoại trừ Nga, Nhật, Hàn Quốc, Đức, Pháp, Anh, Tây Ban Nha...các quốc gia còn lại có công dân đến du lịch tại Việt Nam còn thấp.

Không những áp dụng chính sách miễn thị thực, các quốc gia có nền du lịch cạnh tranh như Thái Lan hay Singapore, Malaysia, Indonesia còn áp dụng quy trình cấp thị thực với mức phí thấp và thủ tục công khai trên nền tảng điện tử. Hiện tại, khách du lịch quốc tế muốn xin thị thực khi ở ngoài Việt Nam chủ yếu làm thủ tục với các đại sứ quán Việt Nam. Chính sách cấp thị thực cho khách du lịch quốc tế tại cửa khẩu khi nhập cảnh chỉ được áp dụng với các điều kiện rất hạn chế. Chi phí cho thị thực du lịch cấp khi nhập cảnh trung bình cao gấp hai lần so với thông thường, từ 46-76 USD cho thị thực 30 ngày nhập cảnh 1 lần hoặc nhiều lần.

**Bảng 1: So sánh tổng quát chính sách thị thực du lịch của Việt Nam với các nước đối thủ cạnh tranh trong ASEAN**

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>Thái Lan</b>      | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> với hầu hết các quốc gia có khách du lịch tới Thái Lan (64 quốc gia thị trường chính)  |
| <b>Việt Nam</b>      | <b>Yêu cầu thị thực</b> đối với du khách từ hầu hết các quốc gia. Chính sách miễn thị thực tối đa 15 ngày áp dụng trước đại dịch bao gồm 13 nước được miễn thị thực đơn phương và 11 nước được miễn thị thực song phương.  |
| <b>Campuchia</b>     | <b>Thị thực cấp khi nhập cảnh</b> (Visa on arrival), áp dụng cho tất cả các nước. Miễn thị thực cho 10 nước. Thời hạn thị thực được cấp trong vòng 30 ngày.  |
| <b>Phi-lip-pin</b>   | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> đối với 157 quốc gia   |
| <b>Singapore</b>     | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> đối với 129 quốc gia và <b>trong vòng 90 ngày</b> đối với 34 quốc gia  |
| <b>Lào</b>           | <b>Thị thực cấp khi nhập cảnh</b> áp dụng cho hầu hết các nước. Miễn thị thực cho 15 nước. Thời hạn thị thực được cấp trong vòng 30 ngày   |
| <b>Ma-lai-si-a</b>   | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> đối với 97 quốc gia và <b>trong vòng 90 ngày</b> đối với 63 quốc gia; Iran, Libya: Miễn thị thực trong vòng 14 ngày; Thị thực điện tử trong vòng 15-30 ngày đối với các quốc gia (Ấn độ, Trung Quốc, Sri Lanka, Nepal,...) |
| <b>In-do-ne-si-a</b> | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> đối với 169 quốc gia   |

|                   |  |
|-------------------|--|
| <b>Brunei</b>     | <b>Miễn thị thực trong vòng 30 ngày</b> đối với 09 quốc gia; <b>trong vòng 90 ngày</b> đối với 32 quốc gia; trong vòng 14 ngày cho 14 quốc gia   |
| <b>Myanmar</b>    | <b>Yêu cầu thị thực</b> đối với khách quốc tế, thời hạn thị thực được cấp trong vòng 28 ngày. Miễn thị thực cho 8 quốc gia. Thị thực cấp khi nhập cảnh áp dụng cho 12 quốc gia. Thị thực điện tử áp dụng cho 100 quốc gia. |
| <b>Đông Timor</b> | <b>Thị thực cấp khi nhập cảnh</b> áp dụng cho hầu hết các nước, thời hạn thị thực được cấp trong vòng 30 ngày. Miễn thị thực cho 29 nước.  |

*Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu*

*Thứ hai*, quy định về thời hạn tạm trú đối với khách du lịch quốc tế còn chưa hợp lý, khách du lịch có thị thực thời hạn 3 tháng cũng chỉ được tạm trú liên tục ở Việt Nam tối đa 30 ngày theo Điểm a, Khoản 1 Điều 31 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/12/2019 (Luật số 27/VBHN-VPQH). Việc giới hạn thời gian tạm trú ít hơn nhiều so với thời hạn thị thực không chỉ làm đánh mất cơ hội thu hút các khách du lịch nước ngoài có mong muốn lưu trú dài ngày và chi trả cho những kỳ nghỉ cao cấp tại Việt Nam mà còn không nhất quán giữa chính sách cấp thị thực và chính sách tạm trú, không phù hợp với thông lệ quốc tế, gây khó khăn, phiền hà và tốn kém cho du khách.

*Thứ ba*, gánh nặng chi phí tuân thủ cao từ những yêu cầu điều kiện kinh doanh bất hợp lý làm giảm năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành Việt Nam so với đối thủ trong khu vực. Cụ thể:

*Một là*, yêu cầu điều kiện “*Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành*” tại ngân hàng là *chưa hợp lý*. Mục đích của việc yêu cầu doanh nghiệp có ký quỹ đặt cọc là để bảo đảm việc đền bù cho khách hàng du lịch nếu doanh nghiệp vi phạm các quy định

pháp luật. Số tiền ký quỹ theo quy định tại Nghị định 168/2017/NĐ-CP là một khoản vốn lưu động lớn đối với doanh nghiệp lữ hành Việt Nam, chủ yếu là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ, nhưng lại bị phong tỏa tại ngân hàng là bất hợp lý, xét ở góc độ hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp, làm giảm năng lực tổ chức hoạt động kinh doanh lữ hành của doanh nghiệp. So sánh với Thái Lan, quốc gia có năng lực cạnh tranh về du lịch số 1 ở Đông Nam Á và hàng đầu thế giới, số tiền yêu cầu ký quỹ của Việt Nam cao hơn rất nhiều.

*Hai là, việc Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL mở rộng yêu cầu điều kiện đối với toàn bộ ban lãnh đạo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành phải đáp ứng yêu cầu bằng cấp chứng chỉ chuyên ngành về lữ hành hoặc nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa là trái luật, không hợp lý và chưa phù hợp với tính chất của điều kiện kinh doanh quy định của ngành nghề này. Điểm c Khoản 1 Điều 31 Luật Du lịch 2017 yêu cầu “Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa”. Như vậy, Luật Du lịch 2017 chỉ yêu cầu “Người phụ trách kinh doanh” có bằng tốt nghiệp chuyên ngành về lữ hành hoặc chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa với chuyên ngành khác. Tuy nhiên, Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL đã vi phạm nguyên tắc ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi mở rộng đối tượng phải đáp ứng yêu cầu này bằng định nghĩa tại Khoản 1 Điều 3 “1. Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành là người giữ một trong các chức danh sau: chủ tịch hội đồng quản trị; chủ tịch hội đồng thành viên; chủ tịch công ty; chủ doanh nghiệp tư nhân; tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc; trưởng bộ phận kinh doanh dịch vụ lữ hành”.*

Theo hiểu biết của nhóm nghiên cứu, yêu cầu điều kiện như quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL không được đặt ra ở bất cứ quốc gia nào trong ASEAN, đồng thời, quan trọng hơn, quy định này không phải là ý định của các nhà làm luật, là sự diễn giải trái với quy định tại Điểm c, Điều 31 Luật Du lịch 2017. Quy định này của Thông tư 06 đã tạo thêm gánh nặng chi phí tuân thủ rất lớn cho doanh nghiệp. Tính đến tháng 1 năm 2021; Việt Nam có 3.339 doanh nghiệp lữ hành, trong đó có 2.519 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 820 doanh nghiệp lữ hành nội

địa<sup>1</sup>. Theo thông báo của trường Cao đẳng Duyên hải, học phí cho 1 học viên là 2 triệu/ người và lệ phí thi cấp chứng chỉ là 1,5 triệu/ người. Như vậy, theo tính toán của nhóm nghiên cứu, nếu mỗi doanh nghiệp trung bình có 03 lãnh đạo học lấy chứng chỉ theo quy định thì các doanh nghiệp lữ hành sẽ phải chi hơn 35 tỷ đồng để ôn và thi lấy chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch để được phép tiếp tục duy trì hoạt động, chưa tính đến chi phí cơ hội từ thời gian bỏ ra để đi học của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc so với hiệu quả thực tế thu được từ chương trình học này.

### **Khuyến nghị chính sách**

Để nhanh chóng phục hồi ngành du lịch trong chương trình tổng thể phục hồi kinh tế từ năm 2022, việc nhanh chóng gỡ bỏ các rào cản vướng mắc về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp ngành du lịch của Nhà nước rất hạn chế. Từ các phân tích về thực trạng quy định hiện hành trong tương quan so sánh với các quốc gia là điểm đến cạnh tranh trong ASEAN, nhóm nghiên cứu khuyến nghị như sau:

*Một là*, tăng thời gian miễn thị thực cho khách du lịch quốc tế từ 15 ngày hiện nay lên 30 ngày, tương đương với chính sách miễn thị thực cho khách du lịch quốc tế phổ biến của các quốc gia ASEAN-5.

*Hai là*, mở rộng danh sách các quốc gia có công dân được miễn thị thực du lịch vào Việt Nam từ 08 quốc gia hiện nay lên tối thiểu 30-35 quốc gia (bằng 1/2-1/5 danh sách của các nước ASEAN-5) căn cứ vào dữ liệu về số lượng và doanh thu từ khách du lịch quốc tế theo quốc tịch. Ví dụ, Châu Mỹ, Tây Âu, Bắc Âu, Châu Đại Dương (Úc, New Zealand), Nam Phi, Trung Đông v.v... Chính sách miễn thị thực cần được áp dụng trong thời gian ít nhất là 3-5 năm, và cần được thông báo trước khi gia hạn 3-6 tháng, để các doanh nghiệp lữ hành trong nước và tại nước ngoài có đủ thời gian thiết kế và phát triển sản phẩm đi kèm với hoạt động truyền thông về thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam tương ứng với danh sách được duyệt.

---

<sup>1</sup>Zing News. 2021. Hơn 300 công ty lữ hành quốc tế xin đóng cửa năm 2020 [online] <<https://vtc.vn/hon-300-cong-ty-lu-hanh-quoc-te-xin-dong-cua-nam-2020>> [Truy cập 10/01/2022]

*Ba là, phần đầu thực hiện ít nhất 80% thị thực được cấp là thị thực điện tử và mở rộng danh sách các nước và nền kinh tế được áp dụng thị thực điện tử, trước mắt là Đài Loan, Israel, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina, Sri Lanka. Tăng cường cải thiện an ninh và tốc độ truy cập trang web chính thức áp dụng phương thức cấp thị thực điện tử vì đây là phương thức có chi phí thấp nhất cho du khách quốc tế với quy trình rõ ràng, minh bạch, thuận tiện nhất trong số các phương thức.*

*Bốn là, xây dựng **một** Cổng thông tin điện tử chính thức của Chính phủ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến quy trình, thủ tục, lệ phí... của Chính phủ Việt Nam về thị thực (miễn thị thực, thị thực điện tử, thị thực khi nhập cảnh, thị thực xin tại các đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài và tại Việt Nam...). Cổng thông tin điện tử này trong thời kỳ 4.0 đóng vai trò quan trọng tương tự đại sứ thương hiệu Việt Nam trong mắt khách du lịch và nhà đầu tư quốc tế quan tâm về điểm đến Việt Nam. Do đó, cần được thiết kế dưới góc độ lấy người dùng làm trung tâm, trên cơ sở tham khảo ý kiến các doanh nghiệp cũng như các tổ chức xúc tiến đầu tư, du lịch và cần được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thao tác, bắt mắt, chuyên nghiệp, cập nhật tương tự như Thái Lan đã làm.*

*Năm là, đề nghị sửa đổi quy định về thời hạn tạm trú liên tục đối với người nước ngoài phù hợp với thời hạn của visa du lịch được cấp. Theo đó, đề nghị sửa đổi Điểm a, Khoản 1 Điều 31 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/12/2019 (Luật số 27/VBHN-VPQH) theo hướng “Người nước ngoài nhập cảnh không có thể thường trú, thẻ tạm trú còn giá trị sử dụng thì được cấp chứng nhận tạm trú tại cửa khẩu với thời hạn như sau: Thời hạn tạm trú cấp bằng thời hạn thị thực; trường hợp thị thực có ký hiệu DL thời hạn trên 30 ngày **thì cấp tạm trú trên 30 ngày tương ứng với thời hạn thị thực** và được xem xét gia hạn tạm trú theo quy định tại Điều 35 của Luật này”.*

*Sáu là, về yêu cầu điều kiện ký quỹ với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, đề nghị bãi bỏ Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Nghị định 94 quy định. Đồng thời, để hướng đến mục tiêu chính sách đảm bảo việc đền bù cho khách hàng du lịch hay xử lý sự cố với khách hàng, nên cân nhắc bổ sung quy định yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành mua bảo hiểm cho du khách và*

hướng dẫn viên du lịch theo quy mô số lượng du khách/ngày ước tính và nộp giấy tờ này trong hồ sơ đăng ký cấp phép kinh doanh lữ hành.

*Bây là*, đề nghị bãi bỏ yêu cầu điều kiện đối với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải đáp ứng bằng cấp chứng chỉ theo quy định là chưa hợp lý và chưa phù hợp với tính chất của điều kiện kinh doanh quy định của ngành nghề này và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và ngay trong các nước ASEAN có ngành du lịch phát triển chuyên nghiệp. Trong trường hợp vẫn duy trì yêu cầu điều kiện đối với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải đáp ứng bằng cấp chứng chỉ, đề nghị thực hiện đúng tinh thần của Điểm c Khoản 1 Điều 31 Luật Du lịch 2017 là chỉ yêu cầu điều kiện này đối với 01 cán bộ được giao phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp du lịch thay vì toàn bộ ban lãnh đạo, ban điều hành của doanh nghiệp như diễn giải tại Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL./.